

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 09-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phúc

Ông Huỳnh Tấn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Châu và ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan văn C, sinh năm 1983 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: C H; Nơi cư trú: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn S và bà Võ Thị L; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1982, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2019 đến ngày 17/7/2019. Ngày 17/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phan Văn C tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa. Ngày 18/5/2021, tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 342/KLBB-VPYTW của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật nên ngày 25/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước ra quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phan Văn C. Ngày 28/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục

hồi điều tra bị can đối với Phan Văn C để tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Văn C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 tại Tiền Giang; Tên gọi khác: S khùng; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn văn N và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con;

Nhân thân:

- Ngày 05/12/2011, bị Công an xã Diêm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-CA do có hành vi đánh người có mang theo hung khí quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định 73/CP ngày 12/7/2010 với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp phạt xong vào ngày 24/8/2017.

- Ngày 30/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án hình sự sơ thẩm số 22/2012/HSST. Đến ngày 09/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Tiền sự: 04 lần:

- Ngày 22/6/2016, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 353/QĐ- XPHC do có hành vi xâm hại sức khỏe người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo chưa nộp phạt;

- Ngày 28/7/2016, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 400/QĐ- XPHC do có hành vi dùng cây đánh người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo chưa nộp phạt;

- Ngày 23/10/2017, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ- XPVPHC do có hành vi xâm hại sức khỏe người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo chưa nộp phạt;

- Ngày 22/01/2019, bị UBND huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ- XPVPHC do có dùng dùi cui 03 khúc bằng kim loại là công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; đánh gây xâm hại sức khỏe của Nguyễn Cẩm Bình M, sinh năm 1993, ngụ ấp M, xã M, huyện T, tỉnh T quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 và điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với số tiền 17.500.000 đồng. Bị cáo chưa nộp phạt;

Tiền án: 01 lần:

- Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm 26/2017/HSST. Đến ngày 29/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 21/02/2020. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S:*

1- Ông **Võ Huy Triết** - Luật sư Văn phòng luật sư Triết thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2- Ông **Trần Xuân Hòa** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Người bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Đ, xã H, thị xã L, tỉnh Đ
Chở ở hiện nay: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

2. Chị **Nguyễn Thị Huyền D**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Lê Minh N**, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh T. (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1953; địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T. (có mặt)

4. Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh T. (vắng mặt)

5. Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T. (có mặt)

6. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T, xã D, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T; (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh T; (vắng mặt)

3. Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T; (vắng mặt)

4. Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh T; (vắng mặt)
5. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T; (vắng mặt)
6. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1942; địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T (vắng mặt)
7. Anh **Lê Thành T**, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh T; (có mặt)
8. Anh **Ngô Hồng C**, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh T; (vắng mặt)
9. Anh **Trần Minh K**, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt)
10. Ông **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/02/2019, trong lúc uống bia chung tại quán karaoke “TTV” thuộc Khu phố 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Phan Văn C kể cho Nguyễn Văn S nghe về việc C chạy xe mô tô bị va quệt giao thông với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, ĐKTT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T đang vác động cơ thủy sang đường tỉnh lộ 867 và bị T hãm dọa đánh vào 03 ngày trước.

Nghe xong, S kêu C dẫn đến nhà T để nói chuyện về vụ va chạm nêu trên, C đồng ý. S điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63K8-3019 chở C đến nhà T. Trên đường đi, S gọi điện thoại rủ Lê Văn C, sinh năm 1991, ĐKTT: Ấp M, xã P, huyện Tân Phú; Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, ĐKTT: Ấp K, Xã P, huyện T và Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991, ĐKTT: Ấp K, xã P, huyện T cầm theo 01 cây chĩa 07 mũi cùng đến nhà T.

Khi đến nhà T do C, H và Q nhận ra nhà người quen cùng địa phương nên không vào. C vào quán nước Ss (cũng là nhà của T) do em ruột T tên Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 1984, ĐKTT: Ấp M, xã P, huyện T kinh doanh.

Lúc này, T đang ở trong quán cùng với chị Nguyễn Thị Huyền D; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1942 (Mẹ ruột T); anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1966 (Anh rể T); anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (Anh ruột T) cùng ĐKTT: Ấp M, xã P, huyện T; anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1970, ĐKTT: Khu phố 1, thị trấn M, huyện T (Anh ruột T) và nhiều người thân của T. Cường đi đến gần nói chuyện với T thì xảy ra cự cãi. Thấy vậy, bà B kéo T vào trong nhà. Anh D kêu C ngồi xuống bàn nói chuyện nhưng C chửi thề và dùng tay đánh vào mặt anh D 01 cái, S giật cây chĩa của Q cầm đến và đứng ngoài lộ chửi bới, la hét. Lúc này, Công an xã Phước Lập nhận tin báo về vụ việc nên đến xác minh. Thấy lực lượng Công an xã

Phước Lập đến nên C, S, C, H và Q ra về, Công an xã Phước Lập lập hồ sơ ban đầu và mời T về trụ sở để làm rõ vụ việc. C điều khiển xe 63K8-3019 chở S cầm theo cây chĩa về quán “TTV” tiếp tục uống bia, còn C, H và Q về nhà.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C nảy sinh ý định quay lại quán “Ss” đánh nhau do bức tức bị gia đình T hăm dọa và tiếp tục được S giúp sức, S gọi điện thoại cho Lê Thanh T, sinh năm 1993, ĐKTT: Ấp T, xã T, thị xã C nói C bị quẹt xe kêu T đến. Khoảng 10 phút sau, T cùng Lê Minh N, sinh năm 2000, ĐKTT: Ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh T; Ngô Hồng C, sinh năm 1998, ĐKTT: Ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh T; Trần Minh K, sinh năm 2000, ĐKTT: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T và 03 thanh niên khác không rõ nhân thân đi trên 03 xe mô tô 02 bánh đến quán “TTV”. Tại quán, C lấy theo dao tự chế, S cầm chĩa 07 mũi cùng nhóm của T tổng cộng 09 người thanh niên mang theo hung khí để đến nhà T đánh nhau với T và người thân của T. Khi đi, C để dao tự chế ở sườn xe 63K8-3019 và điều khiển xe này chở S cầm theo cây chĩa, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ chở N, C điều khiển xe 63B2 – 713.17 chở K và 03 thanh niên còn lại đi trên 01 xe mô tô cùng đến quán “Ss”.

Khi đến quán, nhóm của T và 02 thanh niên chưa rõ nhân thân trên gồm 06 người dừng xe đứng bên ngoài lề đường tỉnh lộ 867 trước quán; C cầm dao tự chế, S cầm chĩa và 01 trong số 03 thanh niên trên cầm dao tự chế cùng đi vào bên trong quán và đi đến chỗ chị D đang ngồi ăn cùng chồng là Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1984 và con là Nguyễn Khánh Phương N (07 tuổi) tại bàn kính trong quán cách lề lộ nơi nhóm T đang đứng 10,8 mét.

C bất ngờ cầm dao tự chế đánh ngang 02 cái trứng đầu chị D gây thương tích, K thấy vậy nên kéo D bỏ chạy thì C dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người K gây thương tích. Cùng lúc này thì S cũng cầm chĩa “xôm xôm” về phía anh K để hăm dọa. Thanh niên còn lại không tham gia đánh K, D mà cùng C dùng dao tự chế đập phá tài sản trong quán. Sau đó, C, S và nhóm của T bỏ ra về. K và D được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tân Phước rửa, xử lý vết thương, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang và Bệnh viện Quân y 120 - Cục Hậu cần Quân khu 9 tại thành phố M điều trị cho đến ngày 25/02/2019 thì xuất viện.

Ngày 21/02/2019, Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Thị Huyền D có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Vụ việc được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước thụ lý giải quyết.

Thu giữ tang vật:

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ các tang vật sau:

- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị nứt, bề mặt nhựa, kích thước (11x26) cm.
- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị bề mặt nhựa, kích thước (29x37) cm.

- 01 (một) bàn có mặt bằng kính, chân bằng kim loại, chiều rộng 81cm; chiều dài 130cm; chiều cao 60cm. Trên mặt bàn bị bể mặt kính, kích thước (41x107)cm; phần còn lại của mặt bàn bị rạn nứt toàn bộ mặt kính, kích thước (81x130)cm.

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ; chiều rộng 41cm; chiều dài 50cm; chiều cao 76cm; mặt ghế ngồi cao 37cm. Trên mặt ghế bị bể mặt nhựa, kích thước (13x16)cm, chân ghế phía trước bên trái bị gãy.

- Mảnh vỡ không rõ hình dạng bằng sứ.

- 01 (một) giá (kệ) để ly bằng kim loại, chiều rộng 43cm; chiều dài 60cm; chiều cao 150cm. Trên thanh chắn giá (kệ) có vết móp kim loại, kt (01x02) cm, chiều hướng từ trên xuống.

- 01 (một) cây chĩa (lao) dài 306cm; cán bằng gỗ tre dài 270cm; đường kính cán chĩa lớn nhất 03cm và đường kính cán chĩa nhỏ nhất 02cm. Giữa cán chĩa và mũi chĩa có quấn dây kim loại (kẽm), chiều dài phần dây kẽm quấn 7,5cm. Mũi chĩa bằng kim loại tròn, phi 06mm gồm 07 mũi nhọn; trong đó 06 mũi chĩa bên ngoài dài bằng nhau, chiều dài mũi chĩa 36cm; mũi chĩa ở giữa dài 31cm. Mũi chĩa đã rỉ sét, được thu giữ tại cửa quán karaoke TTV. Quá trình thu giữ có niêm phong bằng cách dán giấy trắng có chữ ký của Điều tra viên Phan Bắc Lin, Trưởng công an thị trấn Mỹ Phước Huỳnh Văn Mười Hai và Đặng Long Hồ. Đây là cây chĩa mà Nguyễn Văn S đã lấy của Nguyễn Văn Q.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển số 63K8-3019, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe này là do chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987, ĐKTT: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T là chị ruột của S mua lại của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, ĐKTT: Ấp T, xã D huyện C, tỉnh T là chủ dịch vụ cầm đồ “Tiên Tiến” với giá 10.500.000 đồng (Có làm giấy bán, cho tặng ngày 10/7/2014). Ngày 20/02/2019, bị cáo S lấy xe này đi thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác chị Nguyễn Thị Thu T không biết.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; bàn phím; model TA-1034. Số IMEI 1: 352892104723972. Số IMEI 2: 352892105723971, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn S.

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ trong khi thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn S. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953, ngụ cùng địa chỉ là mẹ ruột của Nguyễn Văn S đưa cho S để đi đóng hội nhưng chưa đóng được thì S bị bắt và bị thu giữ số tiền trên.

- 01 (một) USB chứa đoạn video clip có liên quan đến vụ cô ý gây thương tích xảy ra ngày 20/02/2019 tại ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. USB được niêm phong theo quy định.

- 04 (Bốn) USB chứa video clip ghi lại nội dung các biên bản ghi lời khai, hỏi cung, đối chất những đối tượng có liên quan đến vụ án Phan Văn C.

Đối với con dao tự chế có chiều dài khoảng 60 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, sắc bén 01 bề, mũi nhọn bầu, lưỡi rộng khoảng 06 cm. Cán bằng gỗ hình chữ

nhật, dài khoảng 10 cm, màu đen là con dao mà Phan Văn C khai sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Huyền D; 01 cây chĩa có chiều dài khoảng 1.5 mét, cán bằng tre, 07 mũi mà Lê Minh N khai lấy về từ nhà Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/2019/TgT ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Nguyễn Thị Huyền D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn động não.

2. Kết luận:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Huyền D là 03% (Ba phần trăm). Thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/2019/TgT ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Nguyễn Tuấn K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương trán trái, kích thước (1.5 x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên. Sẹo vết thương trán trái phía trên cung mày, kích thước (1x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên. Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay trái, kích thước (6 x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Chấn động não. Thương tích do vật tày gây nên.

2. Kết luận:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tuấn K là 13% (Mười ba phần trăm).

Tuy nhiên, khi giám định thương tích đối với Nguyễn Tuấn K thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước xét thấy ngoài thương tích được mô tả trong giấy chứng nhận thương tích số 11/CN-TTYT; MS: 11 ngày 25/02/2019 của Trung tâm y tế huyện Tân Phước do ông Lê Văn Đức, chức vụ Giám đốc ký và giấy chứng nhận thương tích số 14/CNTT19-BV ngày 22/02/2019 của Bệnh viện Quân y 120 thì trên người Nguyễn Tuấn K còn có vết thương khác chưa được Trung tâm y tế huyện Tân Phước mô tả đầy đủ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đề nghị Trung tâm y tế huyện Tân Phước kiểm tra hồ sơ tiếp nhận cấp cứu ban đầu để ban hành giấy chứng nhận thương tích cho Nguyễn Tuấn K đúng tình trạng thương tích khi đến cấp cứu, điều trị. Trung tâm y tế huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận thương tích số 11/CN-TTYT ngày 25/02/2019 do ông Mai Thanh Trung, chức vụ Phó giám đốc ký nêu bổ sung thêm thương tích trên người Nguyễn Tuấn K và giấy chứng nhận thương tích này bổ sung cho giấy chứng nhận thương tích do ông Lê Văn Đức ký. Đến ngày 11/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện

Tân Phước trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích trên người Nguyễn Tuấn K.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 121/2019/TgT ngày 12/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của Nguyễn Tuấn K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương đỉnh đầu, kích thước (1.5 x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo vết thương trán trái, kích thước (1.5 x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo vết thương trán trái phía trên cung mày, kích thước (1x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay trái, kích thước (6 x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo vết thương vai trái, kích thước (14 x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cánh tay trái, kích thước (5 x 0.2) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Sẹo vết thương hông lưng trái, kích thước (4 x 0.3) cm. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Vết trầy xước lưng trái, hiện đã hết. Không xác định vật gây thương tích.

- Chấn động não. Thương tích do vật tày gây nên.

2. Kết luận:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tuấn K là 19% (Mười chín phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐ ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận:

- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị nứt, bề mặt nhựa, kích thước (11x26) cm, đã qua sử dụng, tình trạng bàn nhựa không còn sử dụng được. Hội đồng thống nhất giá mua mới bàn nhựa là 90.000 đồng/bàn. Như vậy, giá trị còn lại là $90.000 \text{ đ} \times 100\% = 90.000 \text{ đồng}$ (Chín mươi ngàn đồng).

- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị bề mặt nhựa, kích thước (29x37) cm, đã qua sử dụng, tình trạng bàn nhựa không còn sử dụng được. Hội đồng thống nhất giá mua mới bàn nhựa là 90.000 đồng/bàn. Như vậy, giá trị còn lại là $90.000 \text{ đ} \times 100\% = 90.000 \text{ đồng}$ (Chín mươi ngàn đồng).

- 01 (một) bàn có mặt bằng kính, chân bằng kim loại, chiều rộng 81cm; chiều dài 130cm; chiều cao 60cm. Trên mặt bàn bị bể mặt kính, kích thước (41x107)cm; phần còn lại của mặt bàn bị rạn nứt toàn bộ mặt kính, kích thước (81x130)cm, mặt bàn đã qua sử dụng, tình trạng chân còn sử dụng được, tấm kính mặt bàn đã bị vỡ hoàn toàn. Hội đồng thống nhất giá thay mới tấm kính mặt bàn là 500.000 đồng/tấm. Như vậy, giá trị còn lại là $500.000 \text{ đ/tấm} \times 100\% = 500.000 \text{ đồng}$ (Năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ; chiều rộng 41cm; chiều dài 50cm; chiều cao 76cm; mặt ghế ngồi cao 37cm. Trên mặt ghế bị bể mặt nhựa, kích thước (13x16)cm, chân ghế phía trước bên trái bị gãy, đã qua sử dụng, tình trạng ghế nhựa không còn sử dụng được. Hội đồng thống nhất giá mua mới ghế nhựa là 105.000 đồng/ghế. Như vậy, giá trị còn lại là $105.000 \text{ đ} \times 100\% = 105.000 \text{ đồng}$ (Một trăm lẻ năm ngàn đồng).

- 01 (một) bàn cờ bằng sứ, kích thước (60x62) cm, bị bể nhiều mảnh, không rõ hình dạng, đã qua sử dụng, tình trạng bàn cờ không còn sử dụng được. Hội đồng thống nhất giá mua mới bàn cờ là 100.000 đồng/bàn. Như vậy, giá trị còn lại là $100.000 \text{ đ} \times 100\% = 100.000 \text{ đồng}$ (Một trăm ngàn đồng).

- 01 (một) giá (kệ) để ly bằng kim loại, chiều rộng 43cm; chiều dài 60cm; chiều cao 150cm. Trên thanh chắn giá (kệ) có vết mộp kim loại, kích thước (01x02) cm, chiều hướng từ trên xuống, đã qua sử dụng, tình trạng giá (kệ) không còn sử dụng được. Hội đồng thống nhất giá mua mới giá (kệ) là 450.000 đồng/giá. Như vậy, giá trị còn lại là $450.000 \text{ đ} \times 100\% = 450.000 \text{ đồng}$ (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại của vụ án này là **1.335.000 đồng** (Một triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Hiện Viện kiểm sát đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước chờ xử lý các tang vật như đã nêu trên. Riêng USB chứa đoạn video clip có liên quan đến vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 20/02/2019 tại ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang và 04 USB chứa video clip ghi lại nội dung các biên bản ghi lời khai, hỏi cung, đối chất những đối tượng có liên quan đến vụ án Phan Văn C cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/7/2021, chị Nguyễn Thị Huyền D và Nguyễn Tuấn K có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và thiệt hại hư hỏng về tài sản với số tiền 18.367.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền là 38.367.000 đồng. Bị cáo Phan Văn C đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 2.000.000 đồng. Riêng số tiền còn lại bị cáo C thống nhất bồi thường nhưng sẽ thực hiện sau.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 23/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với các bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó giữa Phan Văn C và Nguyễn Văn T nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2019, Phan Văn C đã rủ Nguyễn Văn S chuẩn bị hung khí cùng một số đối tượng khác đến nhà T tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh T. Khi đến nơi, C đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Tuấn K với tỷ lệ 19% và Nguyễn Thị Huyền D với tỷ lệ 03%. Còn Nguyễn Văn S tuy không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng có hành vi đồng phạm giúp sức, tạo điều kiện cho Phan Văn C thực hiện tội phạm nên cả hai phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó có cơ sở xác định các bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Văn S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 17; Điểm b, q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 49, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phan văn C từ 02 đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù; xử lý vật chứng của vụ án, bồi thường thiệt hại cho bị hại và các bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo Phan Văn C thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S, ông Võ Huy Triết trình bày lời bào chữa: Bị cáo S và bị cáo C không có bàn bạc trước, không chứng minh được S có gọi điện thoại, không chứng minh được S thấy C mang dao theo, không có cơ sở xác định S có giao xe cho C, khi vào quán thì đứng xa C 02 đến 03m, nên chưa có cơ sở vững chắc xác định S phạm tội theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo cũng có một phần lỗi nhỏ là có giúp sức về mặt tinh thần là mang theo chĩa nhưng vai trò đồng phạm không đáng kể. Nếu Hội đồng xét xử xác định bị cáo S phạm tội thì mức hình phạt viện kiểm sát đề nghị là cao, đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn và bằng thời gian tạm giam.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S, ông Trần Xuân Hòa trình bày lời bào chữa: Bị cáo S không phạm tội theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, bởi lẽ không chứng minh được S có gọi điện thoại, không chứng minh được S thấy C mang dao theo, không có cơ sở xác định S có giao xe cho C, S mang theo chĩa là để đem trả cho Đ.

Bị cáo Nguyễn văn S không thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì

Người bị hại anh K và chị D thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo S, bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là do có mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2019 bị cáo đã rủ Nguyễn Văn S chuẩn bị hung khí cùng một số đồng tượng khác đến nhà anh Nguyễn Văn T tại ấp M, xã P, huyện T để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi bị cáo C đã có hành vi dùng dao tự chế đánh và chém gây thương tích cho bị hại Nguyễn Tuấn K với tỷ lệ 19% và Nguyễn Thị Huyền D với tỷ lệ 03%. Bị cáo đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn S không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên qua xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Lời khai của bị cáo C, lời khai của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa, qua tranh luận đã có cơ sở xác định, tuy bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nhưng có hành vi đồng phạm giúp sức về mặt tinh thần và vật chất, tạo điều kiện cho Phan Văn C thực hiện tội phạm, gây thương tích cho anh K và chị D.

Các bị cáo sử dụng dao tự chế đánh, chém trúng và gây thương tích cho anh K và chị D nên được xác định là dùng hung khí nguy hiểm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và gây thương tích cho anh Nguyễn Tuấn K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% và Nguyễn Thị Huyền D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Văn S đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên bản cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Văn S về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của anh Nguyễn Tuấn K và chị Nguyễn Thị Huyền D, gây thương tích cho anh Kiệt với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% và chị Dung là 03%, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng bất bình trong nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức được rằng, sức khỏe là vốn quý của mỗi con người, được pháp luật bảo vệ một cách triệt để, việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản chất côn đồ hung hăng, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, chỉ muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực mà các bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội với quyết tâm cao, có sự chuẩn bị từ trước. Giữa bị hại và các bị cáo trước giờ không có mâu thuẫn, chỉ có việc anh T là anh của bị hại có mâu thuẫn với bị cáo C, từ đó phát sinh cừu hận, sự việc đã được Công an xã mời anh T làm việc, lẽ ra các bị cáo phải dùng lời lẽ thiệt hơn để giải quyết việc mâu thuẫn tranh chấp, nhưng các bị cáo lại dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm xông vào chém, đánh và gây thương tích cho anh K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% và chị D là 03% thể hiện bản chất xem thường pháp luật, sức khỏe và tính mạng của người khác. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như các bị cáo, do đó cần áp dụng một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bản thân các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng xem thường sức khỏe và tính mạng của người khác như các bị cáo.

[4] *Xét về tính chất đồng phạm trong vụ án:* Qua điều tra và diễn biến tại phiên tòa hôm nay xác định đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bởi trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng mà cùng xuất phát từ ý thức muốn đánh và gây thương tích cho bị hại nhằm thỏa mãn sự bức tức của cá nhân, khi phát hiện được bị hại thì các bị cáo cùng xông vào thực hiện hành vi đánh, chém gây thương tích và sau đó cũng không có việc phân công công việc sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội.

[5] *Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo và căn cứ áp dụng hình phạt:*

[5.1] Trong vụ án này bị cáo Phan văn C là người giữ vai trò chính, là người chuẩn bị hung khí đi tìm để đi đánh bị hại, khi đến nơi bị cáo là người cầm dao tự chế xông vào trước và cũng là người trực tiếp đánh, chém gây thương tích cho anh K và chị D, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao trong vụ án. Tuy nhiên cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo C, bởi bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; khi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, q, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha bị cáo là

thương binh, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Văn C bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2019 đến ngày 17/7/2019. Ngày 17/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phan Văn C tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa. Ngày 18/5/2021, tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 342/KLBB-VPYTW của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật nên ngày 25/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước ra quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phan Văn C. Ngày 28/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Phan Văn C để tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Văn C. Như vậy thời gian bị cáo bị tạm giam và bị bắt buộc chữa bệnh tổng cộng là 02 năm 02 tháng 27 ngày. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 của Bộ luật hình sự thì thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy thời gian bị cáo C bị tạm giam và bị bắt buộc chữa bệnh tổng cộng là 02 năm 02 tháng 27 ngày là cũng đã đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian bị tạm giam và bị bắt buộc chữa bệnh.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn S trong vụ án này là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cùng thực hiện tội phạm. Tuy bị cáo không có rủ rê bị cáo C nhưng bị cáo biết rõ bị cáo C có mâu thuẫn trước đó với gia đình bị hại và bị cáo C cầm hung khí đến gây thương tích cho bị hại. Bị cáo không can ngăn mà còn giúp sức bằng hình thức đưa xe của mình cho bị cáo C điều khiển đến nhà bị hại, đi bị cáo mang theo hung khí là cây chĩa đến nhà bị hại, khi bị cáo C đánh và chém bị hại thì bị cáo dùng tay cầm cây chĩa, giơ cây chĩa lên, hướng mũi chĩa về phía bị hại và có hành vi “xôm, xôm” mũi chĩa về phía bị hại, tạo điều kiện cho bị cáo C phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội “*Hủy hoại tài sản*”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội lần này là thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo S không có gây thương tích cho bị hại, không trực tiếp gây ra hậu quả, chỉ có hành vi giúp sức. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo có thấp hơn so với bị cáo C. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt thấp hơn với bị cáo C. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, bởi bị cáo sau khi phạm tội đã khắc phục một phần hậu quả, bồi thường thiệt hại; khi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, q Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn S đã có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, q Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, thống nhất xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn S bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 21/02/2020. Như vậy thời gian bị cáo bị tạm giam tổng cộng là 10 tháng 08 ngày. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy thời gian bị cáo S bị tạm giam tổng cộng là 10 tháng 08 ngày là cũng đã đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nên Hội đồng xét xử thống nhất xét xử bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước đang tạm giữ:

- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị nứt, bề mặt nhựa, kích thước (11x26) cm.

- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị bề mặt nhựa, kích thước (29x37) cm.

- 01 (một) bàn có mặt bằng kính, chân bằng kim loại, chiều rộng 81cm; chiều dài 130cm; chiều cao 60cm. Trên mặt bàn bị bề mặt kính, kích thước (41x107)cm; phần còn lại của mặt bàn bị rạn nứt toàn bộ mặt kính, kích thước (81x130)cm.

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ; chiều rộng 41cm; chiều dài 50cm; chiều cao 76cm; mặt ghế ngồi cao 37cm. Trên mặt ghế bị bề mặt nhựa, kích thước (13x16)cm, chân ghế phía trước bên trái bị gãy.

- Mảnh vỡ không rõ hình dạng bằng sứ.

- 01 (một) giá (kệ) để ly bằng kim loại, chiều rộng 43cm; chiều dài 60cm; chiều cao 150cm. Trên thanh chắn giá (kệ) có vết móp kim loại, kt (01x02) cm, chiều hướng từ trên xuống.

Các tài sản trên là của bị hại anh Nguyễn Tuấn K và chị Nguyễn Thị Huyền D, bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cây chĩa (lao) dài 306cm; cán bằng gỗ tre dài 270cm; đường kính cán chĩa lớn nhất 03cm và đường kính cán chĩa nhỏ nhất 02cm. Giữa cán chĩa và mũi chĩa có quần dây kim loại (kẽm), chiều dài phần dây kẽm quần 7,5cm. Mũi chĩa bằng kim loại tròn, phi 06mm gồm 07 mũi nhọn; trong đó 06 mũi chĩa bên ngoài dài bằng nhau, chiều dài mũi chĩa 36cm; mũi chĩa ở giữa dài 31cm. Mũi chĩa đã rỉ sét. Đây là cây chĩa mà Nguyễn Văn S đã lấy của Nguyễn Văn Q. Anh Q không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển số 63K8-3019, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe này là do chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987, ĐKTT: Ấp T, xã Đ, huyện C là chị ruột của S mua lại của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, ĐKTT: Ấp T, xã D, huyện C là chủ dịch vụ cầm đồ “Tiên Tiến” với giá 10.500.000 đồng (Có

làm giấy bán, cho tặng ngày 10/7/2014). Ngày 20/02/2019, bị cáo S lấy xe này đi thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác chị Nguyễn Thị Thu T không biết. Chị T có yêu cầu nhận lại nên giao trả cho chị T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; bàn phím; model TA-1034. Số IMEI 1: 352892104723972. Số IMEI 2: 352892105723971, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn S. Bị cáo S dùng điện thoại này để điện thoại cho những người khác cùng tham gia đi đánh bị hại nên xác định đây là tài sản có liên quan đến việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ trong khi thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn S. Quá trình điều tra xác định đây là tiền của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953, ngụ cùng địa chỉ là mẹ ruột của Nguyễn Văn S đưa cho S để đi đóng hui nhưng chưa đóng được thì S bị bắt và bị thu giữ số tiền trên. Do đó giao trả lại cho bà Nguyễn Thị N.

- 01 (một) USB chứa đoạn video clip có liên quan đến vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 20/02/2019 tại ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. USB được niêm phong theo quy định. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 04 (Bốn) USB chứa video clip ghi lại nội dung các biên bản ghi lời khai, hỏi cung, đối chất những đối tượng có liên quan đến vụ án Phan Văn C. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[7] Ngoài ra bị cáo Phan Văn C còn có hành vi đập phá gây hư hỏng nhiều tài sản của chị Nguyễn Thị Huyền D có giá trị thành tiền là 1.335.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi này của Phan Văn C không cấu thành tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 BLHS do tài sản dưới định lượng 2.000.000 đồng và C chưa có tiền án, tiền sự về loại tội phạm này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố xử lý Phan văn C về hành vi này là có căn cứ.

[8] Đối với Lê Thanh T, Lê Minh N, Trần Minh K và Ngô Hồng C tuy có hành vi đi chung với C, S đến quán “Ss” nhưng khi đến thì đứng ở ngoài xa, không có tham gia vào việc đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với T, N, K và C với vai trò đồng phạm là có cơ sở. Riêng đối với hành vi của 03 thanh niên đi theo C và S đến quán “Ss” nhưng hiện Cơ quan điều tra chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Do vậy khi nào xác minh được sẽ điều tra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 18/7/2021, chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Nguyễn Tuấn K có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và thiệt hại hư hỏng về tài sản với số tiền 18.367.000 và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 38.367.000 đồng. Bị cáo Phan Văn C đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 1.000.000 đồng Riêng số tiền còn lại bị cáo C thống nhất bồi thường nhưng sẽ thực hiện sau. Tại phiên tòa bị cáo C đồng ý bồi thường tiếp số tiền còn lại cho anh K và chị D là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, vật chứng, bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

[12] Xét lời bào chữa của người bào chữa Võ Huy Triết cho bị cáo Nguyễn Văn S là không có căn cứ, trái với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[13] Xét lời bào chữa của người bào chữa Trần Xuân Hòa cho bị cáo Nguyễn Văn S là không có căn cứ, trái với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo bị cáo Phan Văn C và Nguyễn Văn S đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 17; Điểm b, q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 49 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo Phan Văn C bị tạm giam và bị bắt buộc chữa bệnh tổng cộng là 02 năm 02 tháng 27 ngày. Xem như bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 17; Điểm b, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng 08 (tám) ngày tù. Được khấu trừ vào thời gian bị cáo Nguyễn Văn S bị tạm giam từ ngày 13/4/2019 đến ngày 21/02/2020 tổng cộng là 10 tháng 08 ngày. Xem như bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị nứt, bề mặt nhựa, kích thước (11x26) cm.

- 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, chiều rộng 45cm; chiều dài 65cm; chiều cao 53cm. Trên mặt bàn bị bể mặt nhựa, kích thước (29x37) cm.

- 01 (một) bàn có mặt bằng kính, chân bằng kim loại, chiều rộng 81cm; chiều dài 130cm; chiều cao 60cm. Trên mặt bàn bị bể mặt kính, kích thước (41x107)cm; phần còn lại của mặt bàn bị rạn nứt toàn bộ mặt kính, kích thước (81x130)cm.

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ; chiều rộng 41cm; chiều dài 50cm; chiều cao 76cm; mặt ghế ngồi cao 37cm. Trên mặt ghế bị bể mặt nhựa, kích thước (13x16)cm, chân ghế phía trước bên trái bị gãy.

- Mảnh vỡ không rõ hình dạng bằng sứ.

- 01 (một) giá (kệ) để ly bằng kim loại, chiều rộng 43cm; chiều dài 60cm; chiều cao 150cm. Trên thanh chắn giá (kệ) có vết móp kim loại, kt (01x02) cm, chiều hướng từ trên xuống.

- 01 (một) cây chĩa (lao) dài 306cm; cán bằng gỗ tre dài 270cm; đường kính cán chĩa lớn nhất 03cm và đường kính cán chĩa nhỏ nhất 02cm. Giữa cán chĩa và mũi chĩa có quần dây kim loại (kẽm), chiều dài phần dây kẽm quần 7,5cm. Mũi chĩa bằng kim loại tròn, phi 06mm gồm 07 mũi nhọn; trong đó 06 mũi chĩa bên ngoài dài bằng nhau, chiều dài mũi chĩa 36cm; mũi chĩa ở giữa dài 31cm. Mũi chĩa đã rỉ sét. Đây là cây chĩa mà Nguyễn Văn S đã lấy của Nguyễn Văn Q.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; bàn phím; model TA-1034. Số IMEI 1: 352892104723972. Số IMEI 2: 352892105723971, điện thoại đã qua sử dụng. Đây là điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn Sang.

+ Giao trả cho chị Nguyễn Thị Thu T 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển số 63K8-3019, xe đã qua sử dụng.

+ Giao trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án:

- 01 (một) USB chứa đoạn video clip có liên quan đến vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 20/02/2019 tại ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. USB được niêm phong theo quy định.

- 04 (Bốn) USB chứa video clip ghi lại nội dung các biên bản ghi lời khai, hỏi cung, đối chất những đối tượng có liên quan đến vụ án Phan Văn C.

+ Giao trả cho bị hại chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Nguyễn Tuấn K số tiền 3.000.000đồng các bị cáo đã giao nộp để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Trong đó bị cáo Phan Văn C nộp 2.000.000đồng, bị cáo Nguyễn văn S nộp 1.000.000đồng

Tất cả số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện việc tịch thu tiêu hủy, sung quỹ và giao trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự;

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và điều 584, 585, 586, 587, 588, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Phan Văn C phải bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị Huyền D và anh Nguyễn Tuấn K số tiền chi phí thiệt hại còn lại là 35.367.000đồng. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.768.350 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhân

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh

